

Bản án số: 164 /2017/HSST.

Ngày: 20-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lò Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông: Lò Văn Quốc

2. Ông: Lương Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1972 tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Chiên Luông M, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, Sơn La; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Lò Văn V và bà Lò Thị P; vợ là Lò Thị C, sinh năm 1987 và có 01 con, 1 tuổi; tiền án: có 1 tiền án, năm 2013 bị TAND huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa chấp hành xong hình phạt, phạm tội trong thời gian hoãn thi hành án phạt tù); tiền sự: không có; bắt giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ ngày 31/5/2017 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 31/5/2017, Lò Văn T đang ở nhà một mình tại bản Chiên Luông Mai - Chiềng Pha - Thuận Châu - Sơn La thì có một người đàn ông dân tộc Thái tên là Chanh nhà ở xã Mường É - Thuận Châu - Sơn La (*T không biết họ và địa chỉ cụ thể*) đến nhà rủ T đi tìm mua ma túy sử dụng. T đồng ý, sau đó, Chanh điều khiển xe máy của Chanh chở T lên khu vực xã Quài Tở - Tuần Giáo - Điện Biên để mua ma túy. Khi đi đến xã Quài Tở - Tuần Giáo - Điện Biên thì

Chanh gọi điện thoại di động cho một người thanh niên tên Tiệp (*Bố tên là Thượng*) ở Bản Lối - Quải Tử - Tuần Giáo - Điện Biên nhờ Tiệp mua hộ cho Chanh 01 (*một*) gói Heroin với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được Heroin, Chanh san ra một ít để Chanh, T và Tiệp cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, số Heroin còn lại Chanh gói lại bằng nilon màu hồng rồi đưa cho T cầm về để Chanh và T cùng nhau sử dụng. Khi Chanh và T về đến khu vực bản Huổi Ái - Mường É - Thuận Châu - Sơn La thì gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu dừng xe để kiểm tra ma túy. Do sợ bị bắt nên T đã thả gói Heroin đang cầm ở tay phải xuống đường nhưng vẫn bị tổ công tác phát hiện bắt giữ T cùng tang vật đưa về trụ sở UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, còn Chanh điều khiển xe máy bỏ chạy thoát không bắt giữ được. (BL: 30,31, 32,33 HS)

Tang vật thu giữ gồm: Một gói ni lon màu hồng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Hêrôin (*T khai là Hêrôin*).

Hồi 21 giờ 50 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T, có trọng lượng là 0,18g (*Không phải mười tám gam*), rút 0,05 gam ký hiệu T1 gửi giám định chất ma túy, còn 0,13 gam ký hiệu T2 niêm phong nhập kho vật chứng. (BL: 25 HS).

Tại kết luận giám định Số: 542/ KLMT ngày 05/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại chất Heroin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu được là 0,18gam, loại chất Heroin. (BL: 27 HS).

Bản cáo trạng số 129/KSĐT ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Lò Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 31/5/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo)

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt với phần hình phạt chưa chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2013/HSST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, Sơn La. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng: Điểm a, khoản 2, Điều 76 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 0,13g chất ma túy, loại chất Heroin sau khi trích rút làm

mẫu vật giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi tàng trữ trái phép là 0,18 gam Herôin của bị cáo Lò Văn T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”.

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng

từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Theo Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Lò Văn T để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an ở địa phương gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm để xét xử đối với bị cáo Lò Văn T.

Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong hình phạt thì phạm tội mới. Do đó cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Mặt khác bị cáo phạm tội trong thời gian hoãn thi hành hình phạt tù cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt với phần hình phạt chưa chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2013/HSST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, Sơn La. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

Về vật chứng: Đối với 0,13 g (*không phải mười ba gam*) Heroin còn lại sau khi rút mẫu giám ký hiệu T2 là vật nhà nước cấm lưu cần áp dụng: Điểm a, khoản 2, Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái tên là Chanh nhà ở xã Mường É, huyện

Thuận Châu, tỉnh Sơn La là người T khai đã rủ T đi mua ma túy vào ngày 31/5/2017. Do T không biết họ và địa chỉ cụ thể của Chanh mà chỉ biết Chanh ở xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra xác minh xử lý, cần chấp nhận.

Đối với người nam thanh niên tên là Tiệp (*Bố tên là Thượng*) ở Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên theo T khai là người đã mua hộ cho Chanh và T 01 (*một*) gói Heroin gói bằng nilon màu hồng với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) vào ngày 31/5/2017. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh tại Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên có một người tên là Lương Văn Tiệp; Sinh năm: 1987(*Bố tên là Thượng*) có địa chỉ như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã triệu tập đến và lấy lời khai Lương Văn Tiệp và đối chất giữa Lương Văn Tiệp và Lò Văn T, nhưng Tiệp không thừa nhận việc mua hộ ma túy cho Chanh và T như T khai tại Cơ quan điều tra. Do chỉ có lời khai của T là chứng cứ duy nhất nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Lương Văn Tiệp, cần chấp nhận.

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1,3 Điều 228 BLTTHS.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1015 xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt với phần hình phạt chưa chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2013/HSST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, Sơn La. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: 38 (Ba mươi tám) tháng 6 (sáu) ngày . Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 31/5/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo)

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lò Văn T.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, khoản 2, Điều 76 BLTTHS tuyên: Tiêu hủy 0,13g (*không thấy mười ba gam*) Heroin còn lại sau khi rút mẫu vật giám định ký hiệu T2.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS báo cho bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Nghĩa